TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC SƠN** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ	*Phước Sơn, ngày 16 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân – gia đình thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1997

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q;

- Bị đơn: Anh Liễu Văn T, sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Liễu Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Liễu Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung:

Chị Nguyễn Thị Mỹ D nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Liễu Văn Gia B, sinh ngày: 17/01/2017.

Anh Liễu Văn T đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Liễu Văn Gia B mỗi tháng 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* cho đến khi cháu Liễu Văn Gia B đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Liễu Văn T.

- Về tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Liễu Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm:

150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* đã giảm ½ án phí và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* đã giảm ½ án phí, tổng cộng: 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* chị Nguyễn Thị Mỹ D đồng ý nộp. Được khấu trừ vào số tiền chị D đã nộp tạm ứng án phí là: 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*. Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 002231 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND xã Phước Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Pơ Loong Đếch